

Nhận diện một số yếu tố tác động đến mối quan hệ gắn kết giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế trong phát triển bền vững ở Việt Nam

Mai Thị Hương Giang

Tạp chí Cộng sản

07:40, ngày 10-11-2025

TCCS - Trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Trong thời kỳ mới, việc nhận diện các yếu tố tác động đến mối quan hệ gắn kết giữa phát triển văn hóa và phát triển kinh tế có vai trò quan trọng, là cơ sở đề ra những giải pháp, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Quan điểm, chủ trương của Đảng về gắn kết phát triển văn hóa với phát triển kinh tế trong phát triển bền vững

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa kinh tế và văn hóa, coi đó là hai mặt của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa”⁽¹⁾. Người xem văn hóa là mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế. Kinh tế phải phục vụ cho mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tức là phục vụ cho văn hóa. Tuy nhiên, Người cũng chỉ rõ kinh tế phải đi trước để tạo cơ sở vật chất, vì “Có thực mới vực được đạo”⁽²⁾. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (năm 1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra định nghĩa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt

hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”⁽³⁾. Người luôn coi văn hóa là một mặt trận, là sức mạnh tinh thần to lớn của dân tộc và nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong việc nâng cao dân trí, chấn hưng đạo đức, phát triển năng lực sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân. Trong bối cảnh phát triển bền vững hiện nay, nhận thức đúng đắn, toàn diện và vận dụng sáng tạo những quan điểm này chính là tiền đề lý luận vững chắc để xây dựng chính sách phát triển văn hóa hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội.

Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986 đến nay, Đảng ta luôn kiên định quan điểm phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế, xem đây là hai mặt không thể tách rời trong chiến lược phát triển đất nước bền vững. Quan điểm này được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội và các nghị quyết chuyên đề, phản ánh sự trưởng thành về tư duy lý luận và sự nhạy bén trong hoạch định chính sách phát triển quốc gia.

Ngay từ Đại hội VI (năm 1986), Đảng ta đã chỉ rõ: “Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế”⁽⁴⁾, do đó, cần “thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục thái độ coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽⁵⁾. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 nhấn mạnh: “Chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽⁶⁾. Như vậy, con người với tư cách là chủ thể và mục tiêu phát triển trở thành điểm hội tụ giữa kinh tế và văn hóa. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” nhấn mạnh: “Văn hóa là nền tảng tinh

thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”⁽⁷⁾; đồng thời khẳng định xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, chính thức xác lập văn hóa như một trụ cột của phát triển bền vững, song hành cùng kinh tế và chính trị.

Tiếp nối tinh thần đó, các Đại hội IX, X, XI và XII của Đảng đều thể hiện sự nhất quán trong việc gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và con người. Văn kiện Đại hội X của Đảng (năm 2006) nêu rõ: “Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục... vì mục tiêu phát triển con người”⁽⁸⁾. Đại hội XII của Đảng (năm 2016) xác định rõ hơn yêu cầu bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, mở rộng phạm vi phối hợp liên ngành trong chiến lược phát triển. Văn kiện Đại hội XIII (năm 2021) đã nâng tầm tư duy lý luận của Đảng về vai trò của văn hóa trong phát triển đất nước lên một bước tiến mới. Văn kiện khẳng định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁹⁾.

Gần 40 năm đổi mới, Đảng ta không ngừng bổ sung, phát triển ngày càng toàn diện và sâu sắc trong phát triển tư duy lý luận về gắn kết giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế. Văn hóa không chỉ là các giá trị tinh thần mà còn là động lực nội sinh, vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, vừa định hướng hành vi kinh tế, tạo nên bản sắc phát triển của quốc gia - dân tộc.

Những yếu tố tác động đến mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Một là, tăng trưởng kinh tế - nền tảng vật chất thúc đẩy phát triển văn hóa.

Trong bối cảnh hiện nay, tăng trưởng kinh tế là điều kiện quan trọng để xây tạo nền tảng vật chất cho việc bảo tồn, phát huy và sáng tạo các giá trị văn hóa.

Gần 40 năm đổi mới, tỷ trọng ngân sách dành cho lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch, các chương trình mục tiêu quốc gia bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa,... đều gia tăng theo từng giai đoạn. Kinh tế phát triển giúp mở rộng hệ thống thiết chế văn hóa, cải thiện điều kiện tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của nhân dân, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Một nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng thiếu công bằng, thiếu định hướng văn hóa sẽ dẫn đến nguy cơ phá vỡ hệ giá trị truyền thống và làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội, như phân hóa giàu nghèo, lãng phí tiêu dùng, xuống cấp đạo đức... Thực tế cho thấy, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp phát triển thiếu vắng không gian văn hóa, chất lượng đời sống tinh thần của người dân chưa được cải thiện tương xứng với đời sống vật chất. Điều này cho thấy, tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần, nhưng chưa đủ để bảo đảm phát triển văn hóa. Sự hiện diện của văn hóa trong các hoạt động kinh tế thông qua việc xây dựng đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, tiêu dùng trách nhiệm..., là điều kiện quan trọng để định hướng phát triển kinh tế theo hướng bền vững, nhân văn và bao trùm.

Văn hóa và kinh tế trong phát triển bền vững không chỉ là quan hệ hỗ trợ mà còn ràng buộc lẫn nhau. Kinh tế phát triển tạo điều kiện để văn hóa lan tỏa; trong khi đó, văn hóa điều tiết hành vi kinh tế theo định hướng tiên bộ, làm gia tăng giá trị thặng dư thông qua chất lượng nguồn nhân lực và tính sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh.

Hai là, các giá trị văn hóa là động lực tinh thần, nguồn lực vật chất cho sự phát triển kinh tế.

Văn hóa với tư cách là hệ giá trị, chuẩn mực và truyền thống được hun đúc qua nhiều thế hệ, trở thành yếu tố định hướng hành vi con người trong đời sống xã hội. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội

nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại có chọn lọc trở thành một đòi hỏi cấp thiết nhằm tạo lập nền tảng tinh thần cho sự phát triển bền vững.

Các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, như tinh thần yêu nước, đoàn kết cộng đồng, nhân ái, hiếu học, cần cù, sáng tạo, trọng nghĩa tình..., đã trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển đất nước trên mọi mặt. Những giá trị đó tiếp tục được kế thừa, chuyển hóa thành văn hóa doanh nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và bản lĩnh hội nhập. Không ít doanh nghiệp Việt Nam thành công trên thị trường trong và ngoài nước chính nhờ xây dựng được triết lý kinh doanh dựa trên các giá trị văn hóa dân tộc và tính nhân văn trong phát triển.

Tuy nhiên, trong quá trình vận động và phát triển xã hội, không ít giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, biến tướng trước tác động từ các giá trị ngoại lai, như thực dụng, tiêu dùng xa hoa và lối sống cá nhân cực đoan... Những biểu hiện như thương mại hóa lễ hội, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, gian lận, vi phạm pháp luật trong kinh doanh, suy thoái đạo đức công vụ,... cho thấy sự khủng hoảng về chuẩn mực văn hóa trong một bộ phận không nhỏ người dân. Đây chính là rào cản lớn cho quá trình phát triển kinh tế bền vững của nước ta. Vì thế, việc phục hồi, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cần được gắn liền với quá trình phát triển kinh tế. Văn hóa không chỉ là “hậu phương” nâng đỡ tinh thần cho kinh tế mà còn phải hiện diện như một nhân tố đặc biệt nuôi dưỡng ý chí, lan tỏa khát vọng phát triển, tạo động lực tinh thần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa hiện nay cho thấy tiềm năng to lớn của văn hóa trong đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế. Các sản phẩm văn hóa đã trở thành hàng hóa giá trị cao, có khả năng xuất khẩu và tạo dựng thương hiệu quốc gia. Đây là minh chứng sinh động cho sự chuyển hóa của giá trị văn hóa

thành giá trị kinh tế - một chiều cạnh đặc trưng trong mô hình phát triển sáng tạo và bền vững của thế kỷ XXI.

Đây cũng là cơ sở để Đảng ta đưa ra những định hướng chiến lược, xây dựng và ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014, của Ban Chấp hành Trung ương “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 8-9-2016, tiếp tục khẳng định phát triển công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn, có giá trị gia tăng cao, trên cơ sở khai thác và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đây là những định hướng quan trọng vừa khẳng định chủ quyền văn hóa, vừa mở rộng không gian phát triển kinh tế trên nền tảng giá trị Việt Nam.

Như vậy, văn hóa, nếu được gìn giữ, nuôi dưỡng và phát huy đúng hướng sẽ trở thành nguồn lực nội sinh to lớn cho sự phát triển kinh tế. Một nền kinh tế gắn liền với giá trị văn hóa có thể phát triển bền vững, xây dựng được niềm tin xã hội và tạo lập thương hiệu quốc gia, giữ gìn được bản sắc dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Ba là, chính sách và pháp luật - công cụ quan trọng gắn kết phát triển văn hóa với phát triển kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, chính sách và pháp luật là yếu tố quan trọng góp phần định hướng, điều tiết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa. Chính sách đúng đắn, pháp luật đầy đủ và thực thi hiệu quả sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển hài hòa giữa hai lĩnh vực, đồng thời ngăn chặn và điều chỉnh những lệch lạc trong quá trình vận hành của cơ chế thị trường.

Từ sau Đại hội “đổi mới” năm 1986 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách quan trọng lồng ghép phát triển văn hóa vào các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các nghị quyết

chuyên đề đã xác lập hệ thống quan điểm chỉ đạo rõ ràng, nhất quán và ngày càng hoàn thiện về vai trò điều tiết của thể chế đối với mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế. Một trong những nội dung quan trọng được Đảng ta đề cập là gắn kết chặt chẽ chính sách văn hóa với chính sách kinh tế, không để văn hóa đứng ngoài dòng chảy phát triển kinh tế. Khi xây dựng các chính sách kinh tế cần tính đến tác động văn hóa - xã hội; đồng thời, các chính sách văn hóa phải khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế để bảo đảm nguồn lực phát triển. Đây là tư duy phát triển tích hợp, là biểu hiện cụ thể của việc hiện thực hóa mô hình tăng trưởng bao trùm và bền vững.

Hệ thống pháp luật về văn hóa, quyền sở hữu trí tuệ, công nghiệp văn hóa, di sản văn hóa... từng bước được xây dựng và hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý giữ gìn, bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống và khuyến khích sáng tạo văn hóa mới. Bên cạnh đó, các luật như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (năm 2025), Luật Đầu tư (năm 2020), Luật Quy hoạch (năm 2017)... cũng được sửa đổi theo hướng hỗ trợ các ngành công nghiệp văn hóa phát triển.

Tuy nhiên, trên thực tế, mối quan hệ giữa chính sách, pháp luật và phát triển văn hóa - kinh tế vẫn còn nhiều bất cập. Một số cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa còn thiếu tính đồng bộ; chính sách tài chính, thuế, tín dụng đối với các lĩnh vực văn hóa chưa thực sự hấp dẫn; công tác thi hành pháp luật về bảo vệ bản quyền, chống xâm phạm di sản văn hóa còn yếu; đầu tư công cho văn hóa có nơi còn hình thức, dàn trải, thiếu hiệu quả; phân bổ ngân sách giữa các vùng, miền chưa hợp lý...

Trước yêu cầu phát triển bền vững, cần khắc phục tình trạng tách rời giữa xây dựng thể chế văn hóa và thể chế kinh tế. Cần phát triển đồng bộ hệ thống luật pháp, chiến lược, quy hoạch, chính sách bảo đảm sự kết nối giữa mục tiêu tăng trưởng với yêu cầu xây dựng con người, phát triển văn hóa. Nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó đặc biệt chú trọng vai trò của Nhà nước kiến tạo phát triển văn hóa và thiết lập thị trường văn hóa lành mạnh, minh bạch.

Để chính sách, pháp luật trở thành động lực cho sự phát triển hài hòa giữa văn hóa và kinh tế, cần nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, trong đó chú trọng lấy thực tiễn và tham vấn đa chiều làm cơ sở. Đồng thời, tăng cường hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành nghề, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đối với việc thực thi chính sách văn hóa - kinh tế.

Bốn là, tiến trình hội nhập quốc tế - cơ hội và thách thức trong gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế.

Hội nhập quốc tế tạo điều kiện để Việt Nam tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài, như vốn đầu tư, công nghệ hiện đại, mô hình quản trị tiên tiến, thị trường rộng mở và nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đây cũng là tiền đề vật chất để đầu tư trở lại cho các lĩnh vực văn hóa, nhất là công nghiệp văn hóa, bảo tồn di sản và sáng tạo nghệ thuật. Việc mở cửa thị trường văn hóa, gia tăng xuất khẩu sản phẩm văn hóa, mở rộng hợp tác trong lĩnh vực sáng tạo văn hóa,... đã góp phần gia tăng giá trị kinh tế của văn hóa và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Bên cạnh đó, hội nhập văn hóa quốc tế giúp Việt Nam tiếp cận nhanh hơn với tinh hoa văn hóa của nhân loại, thúc đẩy cải cách thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng sáng tạo, xanh, bao trùm và bền vững. Đây là điều kiện quan trọng để củng cố, gia tăng “sức mạnh mềm”, xây dựng hình ảnh quốc gia, khơi dậy khát vọng phát triển dân tộc trong thời đại mới.

Tuy nhiên, tiến trình hội nhập cũng đặt ra những thách thức lớn đối với việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và điều tiết mối quan hệ văn hóa và kinh tế. Một bộ phận xã hội, đặc biệt là giới trẻ, dễ bị tác động bởi văn hóa ngoại lai thiếu chọn lọc, dẫn đến lệch chuẩn trong hành vi, thị hiếu và định hướng giá trị. Thực tiễn cho thấy, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế kéo theo xu hướng thương mại hóa các giá trị văn hóa, biến văn hóa thành công cụ kiếm lợi đơn thuần qua việc khai thác lễ hội, di

tích, tín ngưỡng mang tính trực lợi; tình trạng “lai căng” trong nghệ thuật biểu diễn, thời trang, kiến trúc... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tính chân thực, chiều sâu và sức sống của các giá trị văn hóa dân tộc. Mặt khác, sự phụ thuộc quá mức vào đầu tư và công nghệ nước ngoài trong phát triển kinh tế có thể kéo theo sự lệ thuộc về văn hóa. Trong bối cảnh thể chế văn hóa nước ta còn thiếu và chưa đủ mạnh, khả năng kiểm soát thông tin, điều tiết thị trường văn hóa, bảo vệ bản quyền và di sản còn hạn chế, thì không thể xem nhẹ nguy cơ “mất phương hướng văn hóa” trong phát triển.

Để hội nhập quốc tế trở thành động lực cho sự phát triển hài hòa giữa văn hóa và kinh tế, cần xác lập một chiến lược phát triển có tầm nhìn, có chọn lọc và có bản sắc. Trong đó, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc phải trở thành “lá chắn mềm” để nâng cao năng lực tự vệ và bản lĩnh hội nhập. Như vậy, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế bảo vệ bản quyền, nâng cao năng lực thẩm định và quản lý văn hóa trong môi trường số; đồng thời chủ động khai thác các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA...) để phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa, bảo vệ quyền lợi các chủ thể sáng tạo văn hóa trong nước, từ đó làm giàu bản sắc dân tộc, tạo lợi thế cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức toàn cầu.

Năm là, nguồn lực con người - chủ thể sáng tạo văn hóa và phát triển kinh tế.

Con người vừa là sản phẩm của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vừa là chủ thể tích cực định hình và dẫn dắt sự phát triển. Sự phát triển bền vững của đất nước phải dựa vào chất lượng nguồn nhân lực, đó phải là những con người có năng lực tự duy độc lập, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm xã hội, có đạo đức, nhân cách và bản lĩnh văn hóa.

Từ góc nhìn đó, nguồn lực con người chính là điểm nối căn bản giữa văn hóa và kinh tế. Một xã hội có nền văn hóa phát triển lành mạnh sẽ hình thành những thể hệ công dân có kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, ý thức công dân và khả năng hội nhập. Và một nền kinh tế phát triển là điều kiện để tạo dựng môi trường thuận lợi cho việc

nâng cao dân trí, phát triển năng lực sáng tạo và cải thiện chất lượng sống. Phát triển nguồn lực con người không chỉ là nền tảng cho văn hóa thăng hoa, mà còn là “nhiệm vụ chiến lược” để nền kinh tế quốc gia có những bước tiến vững chắc trong kỷ nguyên số, kinh tế tri thức và hội nhập toàn cầu.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam vẫn đang là “điểm nghẽn” trong nhiều ngành, nghề, trong đó có công nghiệp văn hóa, đặc biệt là các lĩnh vực văn hóa sáng tạo. Tình trạng “chảy máu chất xám”, đào tạo chưa gắn với nhu cầu thị trường, nhân lực thiếu “kỹ năng mềm”; tư duy khởi nghiệp, năng lực thích ứng và bản lĩnh hội nhập còn yếu... đang cản trở quá trình chuyển hóa văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế.

Một số giải pháp thời gian tới

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; phát huy vai trò của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo và phương thức tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp, đưa các nội dung phát triển văn hóa, gắn với phát triển kinh tế thành tiêu chí trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành chức năng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, kinh tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong lan tỏa các giá trị văn hóa tích cực, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, hình thành động lực và khát vọng phát triển của toàn dân tộc.

Thứ hai, tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về gắn kết phát triển văn hóa với phát triển kinh tế. Đưa các tiêu chí văn hóa vào quá trình xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, các chương trình đầu tư công, quy hoạch không gian đô thị và nông thôn, các chỉ tiêu đo lường phát triển bền vững. Đồng thời, phát

triển bộ chỉ số văn hóa gắn với phát triển kinh tế, đánh giá mức độ đóng góp của các yếu tố văn hóa vào năng suất lao động, hiệu quả quản trị và chất lượng sống của người dân. Xây dựng tiêu chí phát triển kinh tế dựa trên nền tảng văn hóa.

Thứ ba, phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp văn hóa, từng bước xây dựng văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030, gắn kết chặt chẽ với quá trình phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa dân tộc. Phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có bản sắc; khuyến khích mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực văn hóa... Chủ động xây dựng cơ chế hỗ trợ tiếp cận tín dụng, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực và xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp văn hóa, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ tư, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, gắn với phát triển kinh tế vùng, miền, nâng cao năng lực nội sinh và sức cạnh tranh của các địa phương. Văn hóa vùng, miền là tài sản đặc biệt, bản sắc riêng có, là nền tảng tạo sự khác biệt trong chiến lược phát triển của địa phương. Do đó, cần coi trọng việc bảo tồn, phát huy không gian văn hóa truyền thống, các di sản vật thể và phi vật thể, nghệ thuật dân gian, làng nghề thủ công truyền thống, lễ hội dân tộc..., như một phần không thể thiếu của quá trình phát triển kinh tế địa phương, nhất là du lịch, nông nghiệp sinh thái và các mô hình sản phẩm đặc trưng (OCOP). Đối với các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cần có cơ chế đặc thù hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cộng đồng trong phát triển văn hóa, kinh tế một cách bền vững, không đồng hóa, không thương mại hóa cực đoan; giữ gìn hệ sinh thái văn hóa đặc sắc gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cân bằng sinh thái.

Thứ năm, phát triển con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp phát triển đất nước. Phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế phải đặt con người vào vị trí trung tâm, chủ thể sáng tạo và là mục tiêu cuối cùng của phát triển. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất văn hóa, ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước là điều kiện tiên quyết để chuyên hóa văn hóa thành sức mạnh vật chất và động lực phát triển. Vấn đề cần tập trung là, cần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng nhân văn, hiện đại, khai phóng, tích hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và tinh hoa nhân loại; tăng cường giáo dục lý tưởng sống, đạo đức, năng lực sáng tạo, tinh thần công dân và năng lực hội nhập quốc tế cho thế hệ trẻ. Cùng với đó, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy vai trò của văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, đạo đức nghề nghiệp trong việc hình thành hệ giá trị mới gắn với phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế tri thức./.

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 470

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 3, tr. 458

(4) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr. 86

(5) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd*, tr. 86

(6) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 121

(7) *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 55

(8) Xem: Đại hội X của Đảng với nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, *Tư liệu Văn kiện Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/dai-hoi-x-cua-dang-voi-nhan-thuc-ve-con-duong-di-len-cnxh-o-nuoc-ta-885>

(9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 115 - 116.